

Số tham chiếu: 61246289/18233128

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Ngân hàng China Construction Bank Corporation -
Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Ngân hàng China Construction Bank Corporation - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh ("Chi nhánh") được lập ngày 15 tháng 3 năm 2017 và được trình bày từ trang 5 đến trang 47, bao gồm bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc Chi nhánh

Ban Giám đốc Chi nhánh chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Chi nhánh theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán các Tổ chức Tín dụng Việt Nam và tuân thủ các quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc Chi nhánh xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Chi nhánh có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Chi nhánh liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Chi nhánh. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Chi nhánh vào ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán các tổ chức tín dụng Việt Nam và tuân thủ các quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Các vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 đã được doanh nghiệp kiểm toán khác kiểm toán và đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần về báo cáo tài chính đó vào ngày 16 tháng 3 năm 2016.

Số liệu tương đương bằng triệu đồng Việt Nam trong báo cáo tài chính kèm theo được quy đổi dựa trên cơ sở trình bày trong *Thuyết minh 2.4* và chỉ được sử dụng cho mục đích nộp báo cáo tài chính cho các cơ quan chức năng liên quan.



Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam

Nguyễn Xuân Đại
Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán
0452-2013-004-1

Nguyễn Quốc Tuấn
Kiểm toán viên
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán
1841-2013-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 15 tháng 3 năm 2017

Ngân hàng China Construction Bank Corporation -
Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

B02/TCTD

Thuyết minh	Số cuối năm		Số đầu năm		
	Đô la Mỹ	Triệu đồng quy đổi	Đô la Mỹ	Triệu đồng quy đổi	
TÀI SẢN					
Tiền mặt	5	410.975	9.107	685.175	14.998
Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	6	14.758.084	327.024	4.047.788	88.606
Tiền gửi tại và cho vay các tổ chức tín dụng ("TCTD") khác	7	206.355.847	4.572.639	122.487.617	2.681.253
Tiền gửi tại các tổ chức tín dụng khác		107.671.300	2.385.888	46.968.547	1.028.141
Cho vay các tổ chức tín dụng khác		98.684.547	2.186.751	75.519.070	1.653.112
Cho vay khách hàng		51.476.249	1.140.662	27.185.167	595.083
Cho vay khách hàng	8	51.852.311	1.148.995	27.435.104	600.554
Dự phòng rủi ro tín dụng	9	(376.062)	(8.333)	(249.937)	(5.471)
Tài sản cố định		31.033	687	59.359	1.299
Tài sản cố định hữu hình	10	31.033	687	59.359	1.299
Nguyên giá tài sản cố định		1.104.490	24.474	1.104.490	24.177
Khấu hao lũy kế		(1.073.457)	(23.787)	(1.045.131)	(22.878)
Tài sản cố định vô hình		-	-	-	-
Nguyên giá tài sản cố định		42.748	947	42.748	936
Hao mòn lũy kế		(42.748)	(947)	(42.748)	(936)
Tài sản Có khác		1.348.733	29.887	926.278	20.276
Các khoản phải thu	11.1	73.379	1.626	73.850	1.617
Các khoản lãi và phí phải thu	11.2	1.229.930	27.254	782.655	17.132
Tài sản Có khác	11.3	45.424	1.007	69.773	1.527
TỔNG TÀI SẢN		274.380.921	6.080.006	155.391.384	3.401.515
NỢ PHẢI TRẢ					
Tiền gửi và vay các TCTD khác	12	188.522.205	4.177.464	60.238.850	1.318.628
Tiền gửi của các TCTD khác		118.522.205	2.626.334	60.238.850	1.318.628
Vay các TCTD khác		70.000.000	1.551.130	-	-
Tiền gửi của khách hàng	13	24.007.700	531.987	33.986.435	743.963
Các công cụ tài chính phái sinh		-	-	118.069	2.585
Các khoản nợ khác		578.606	12.820	320.241	7.007
Các khoản lãi, phí phải trả	14.1	340.373	7.542	8.437	185
Các khoản phải trả, công nợ khác	14.2	238.233	5.278	311.804	6.822
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ		213.108.511	4.722.271	94.663.595	2.072.183
VỐN CHỦ SỞ HỮU					
Vốn góp	16	58.119.359	1.287.867	58.119.359	1.272.233
Các quỹ dự trữ		933.127	20.677	851.434	18.638
Lợi nhuận chưa phân phối		2.219.924	49.191	1.756.996	38.461
TỔNG VỐN CHỦ SỞ HỮU	17	61.272.410	1.357.735	60.727.789	1.329.332
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU		274.380.921	6.080.006	155.391.384	3.401.515

Ngân hàng China Construction Bank Corporation -
Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

B02/TCTD

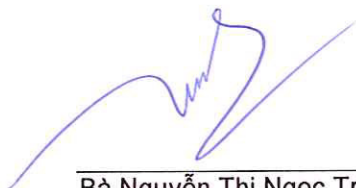
CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Thuyết minh	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Đô la Mỹ	Triệu đồng quy đổi	Đô la Mỹ	Triệu đồng quy đổi
Nghĩa vụ nợ tiềm ẩn	27.1			
- Cam kết trong nghiệp vụ thư tín dụng	2.593.550	57.470	-	-
- Bảo lãnh khác	3.547.694	78.613	3.114.540	68.177
Các cam kết khác	27.2			
- Cam kết trong nghiệp vụ hoán đổi ngoại tệ	-	-	3.118.069	68.255
	6.141.244	136.083	6.232.609	136.432

Người lập:

Người kiểm tra:

Người phê duyệt:



Bà Nguyễn Thị Ngọc Trinh
Kiểm soát viên



Ông Wang Zhaoyang
Kế toán Trưởng



Ông Huang Guoyong
Tổng giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 15 tháng 3 năm 2017

Ngân hàng China Construction Bank Corporation -
Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

B03/TCTD

Thuyết minh	Số năm nay		Số năm trước		
	Đô la Mỹ	Triệu đồng quy đổi	Đô la Mỹ	Triệu đồng quy đổi	
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	18	4.829.801	107.024	4.197.226	91.877
Chi phí lãi và các chi phí tương tự	19	(1.154.339)	(25.579)	(432.559)	(9.469)
Thu nhập lãi thuần		3.675.462	81.445	3.764.667	82.408
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ		94.932	2.104	83.181	1.821
Chi phí hoạt động dịch vụ		(57.293)	(1.270)	(54.772)	(1.199)
Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	20	37.639	834	28.409	622
Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	21	66.812	1.480	67.098	1.469
Thu nhập từ hoạt động khác		5	-	26	1
Chi phí từ hoạt động khác		(18.930)	(419)	-	-
(Lỗ)/lãi thuần từ hoạt động khác	22	(18.925)	(419)	26	1
TỔNG THU NHẬP HOẠT ĐỘNG		3.760.988	83.340	3.860.200	84.500
Chi phí cho nhân viên		(2.147.546)	(47.587)	(2.044.968)	(44.764)
Chi phí khấu hao		(28.326)	(628)	(114.631)	(2.509)
Chi phí hoạt động khác		(660.805)	(14.643)	(701.558)	(15.357)
TỔNG CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG	23	(2.836.677)	(62.858)	(2.861.157)	(62.630)
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng		924.311	20.482	999.043	21.870
Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	9	(126.125)	(2.795)	(82.074)	(1.797)
TỔNG LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ		798.186	17.687	916.969	20.073
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	15.1	(253.565)	(5.619)	(240.105)	(5.256)
LỢI NHUẬN SAU THUẾ		544.621	12.068	676.864	14.817

Người lập:

Người kiểm tra:

Người phê duyệt:

Bà Nguyễn Thị Ngọc Trinh
Kiểm soát viên

Ông Wang Zhaoyang
Kế toán trưởng



Ông Huang Guoyong
Tổng giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 15 tháng 3 năm 2017